

PHẦN II - ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2024

MỤC 3

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TỪ XA

1. Đối tượng, điều kiện tuyển sinh:

1.1. Đối tượng tuyển sinh:

a) Công dân Việt Nam:

- Người đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương trở lên;

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật.

b) Công dân nước ngoài:

Người đã có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên; đã được dịch công chứng sang tiếng Việt và có xác nhận công nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng - Bộ GD&ĐT hoặc cơ quan nhà nước khác được phép công nhận giá trị văn bằng, có kết quả kiểm tra kiến thức và năng lực Tiếng Việt đáp ứng quy định hiện hành của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và đảm bảo các quy định theo quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam hiện hành.

1.2. Điều kiện tuyển sinh:

Khi đã tuyển sinh đủ chỉ tiêu, Trường công bố dừng tuyển sinh trên Cổng thông tin tuyển sinh của Trường.

2. Phạm vi tuyển sinh:

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh trên toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh:

- Xét tuyển căn cứ vào hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh.
- Mã phương thức xét tuyển: 500
- Tên phương thức xét tuyển: Xét tuyển đào tạo từ xa.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Năm 2024, Trường Đại học Mở Hà Nội xác định 7.000 chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo trình độ đại học (phương thức đào tạo từ xa kết hợp và trực tuyến). Cụ thể:

TT	Lĩnh vực	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Số văn bản cho phép	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
1	Kinh doanh và quản lý	7340301	Kế toán	1800	1884/TC-TB	03/04/1993	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1993
2		7340201	Tài chính - Ngân hàng		4441/QĐ-BGDĐT	07/06/2009	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2009
3		7340101	Quản trị kinh doanh		1884/TC-TB	03/04/1993	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1993

TT	Lĩnh vực	Mã ngành xét tuyển	Tên ngành xét tuyển	Chỉ tiêu	Số văn bản cho phép	Ngày tháng năm ban hành văn bản	Cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc trường tự chủ ban hành	Năm bắt đầu đào tạo
4		7340122	Thương mại điện tử		1754/QĐ-ĐHM	03/06/2022	Trường Đại học Mở Hà Nội	2022
5	Pháp luật	7380101	Luật	2200	741/QĐ-ĐHM	04/04/2018	Viện Đại học Mở Hà Nội	2018
6		7380107	Luật kinh tế		7179/GDTX	01/08/2000	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2000
7	Máy tính và công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	700	1884/TC-TB	03/04/1993	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1993
8	Nhân văn	7220201	Ngôn ngữ Anh	1900	1884/TC-TB	03/04/1993	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1993
9		7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc		741/QĐ-ĐHM	04/04/2018	Viện Đại học Mở Hà Nội	2018
10	Du lịch, khách sạn, thể thao và dịch vụ cá nhân	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	400	741/QĐ-ĐHM	04/04/2018	Viện Đại học Mở Hà Nội	2018
11		7810201	Quản trị khách sạn		1754/QĐ-ĐHM	03/06/2022	Trường Đại học Mở Hà Nội	2022

5. Ngưỡng đầu vào:

Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên.

6. Thời gian đào tạo:

- Đối với các trường hợp không được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ (xét miễn môn) thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa.

- Đối với các trường hợp được xét công nhận kết quả và chuyển đổi tín chỉ (Hội đồng xét công nhận tín chỉ của Nhà trường căn cứ kết quả học tập đã tích lũy tại chương trình đào tạo đã được cấp văn bằng, tổ chức xét công nhận tín chỉ đối với từng trường hợp), thời gian để hoàn thành khóa học được xác định trên cơ sở thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa giảm tương ứng với khối lượng được công nhận tích lũy, nhưng không ít hơn 50% thời gian thiết kế chuẩn của chương trình đào tạo.

7. Tổ chức tuyển sinh:

7.1. Thời gian:

Trường Đại học Mở Hà Nội tuyển sinh liên tục trong năm.

7.2. Điều kiện, hình thức nhận hồ sơ dự tuyển:

Hồ sơ đăng ký xét tuyển cần bao gồm:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển được đăng tải tại Cổng thông tin tuyển sinh của nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn> có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc cơ quan công tác;

b) Bản sao công chứng Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân;

c) Bản sao công chứng văn bằng cao nhất đã có (văn bằng từ tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên);

d) 02 ảnh 4x6 ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh ở mặt sau;

đ) Đối với người học là công dân người nước ngoài có thêm các hồ sơ khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Thủ tục đăng ký xét tuyển (ĐKXT):

a) Thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT và lệ phí ĐKXT cho Trường chậm nhất một tháng trước ngày xét tuyển;

b) Sau khi nộp hồ sơ ĐKXT, nếu có sự thay đổi về gia đình hoặc bản thân, thí sinh có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Trường và trước ngày xét tuyển phải nộp bổ sung đầy đủ giấy tờ;

c) Đối với lớp mở tại Trường thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ ĐKXT; đối với lớp đặt tại Trạm ĐTTX thí sinh nộp 2 bộ hồ sơ ĐKXT (1 bộ lưu tại trường và 1 bộ lưu tại Trạm).

8. Lệ phí:

- Lệ phí xét tuyển: 100.000đ/thí sinh
- Lệ phí xét công nhận tín chỉ: 100.000 đ/học phần.

9. Học phí:

Học phí: Chi tiết xem tại Phần I Đề án tuyển sinh năm 2024

10. Giải quyết khiếu nại, rủi ro trong công tác tuyển sinh:

Nhà trường thực hiện xem xét đảm bảo quyền lợi chính đáng của thí sinh khi có rủi ro trong công tác tuyển sinh theo quy định pháp luật, quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và quy chế tuyển sinh Trường.

11. Địa điểm đào tạo:

- Địa điểm đào tạo tại Trường Đại học Mở Hà Nội và tại các cơ sở phối hợp đào tạo với Trường trên khắp cả nước. Cơ sở phối hợp đào tạo là các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội.

- Danh sách cơ sở phối hợp đào tạo (Phụ lục kèm theo) được đăng tải trên Cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ: <http://tuyensinh.hou.edu.vn>.

12. Địa điểm phát hành và nhận hồ sơ:

Trung tâm Truyền thông và Tuyển sinh - Trường Đại học Mở Hà Nội (nhà B101 Phố Nguyễn Hiền, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; hotline: 024.6297.4545; 024.6297.4646) và các cơ sở phối hợp đào tạo trên toàn quốc (Phụ lục kèm theo).

Ghi chú: Mọi thông tin liên quan đến công tác tuyển sinh được đăng tải tại Cổng thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.hou.edu.vn>.

Cán bộ kê khai

Nguyễn Tuấn

Số ĐT: 0984624368

Email: nguyentuan1981@hou.edu.vn

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Nguyễn Thị Nhung

PHỤ LỤC

(Kèm theo Phần II - ĐATS năm 2024 Tuyển sinh đào tạo từ xa)

STT	Mã Trạm	Tên các cơ sở phối hợp đào tạo	Địa chỉ
1	01E	Trung tâm GDNN - GDTX quận Hà Đông	Số 23 Bùi Bằng Đoàn, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội
2	01F	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Đan Phượng	Chợ Tre, Thị trấn Phùng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội
3	01G	Trường Trung cấp Công nghệ và Kinh tế Đối ngoại	VPTS: Số 41 Đặng Trần Côn, Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội Địa điểm thi: Số 2, ngõ 786 Kim Giang, Thanh Liệt, Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
4	01I	Trường Trung cấp KT - KT Bắc Thăng Long	Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
5	01J	Viện Đào tạo và Phát triển Giáo dục Việt Nam	VPTS: Số 4, Khu nhà 39 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. Địa điểm thi: Số 94 Lê Thanh Nghị, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
6	01K	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam	Khu Đô thị mới Nghĩa Đô, Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
7	01L	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghệ Hà Nội	Trụ sở chính: Đường Phú Minh, Tổ dân phố Văn Trì, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội Địa điểm thi: Số 36 Cầu Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
8	01M	Trường Trung cấp Nghề Kỹ thuật và Nghiệp vụ Xây dựng Hà Nội	Số 290 Phố Tây Sơn, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội
9	01O	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Lâm	Số 6 đường Cổ Bi, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội
10	01P	Trường Cao đẳng Công thương Hà Nội	Số 54A1 Vũ Trọng Phụng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội. 27 Ngõ Giếng, Phố Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
11	01Q	Trung tâm GDNN-GDTX huyện Thanh Trì	Thôn Phương Nhị, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội
12	01R	Trường Trung cấp Y Dược Lê Hữu Trác	282A đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
13	01S	Trường Trung cấp Ngoại thương	Trụ sở chính: Thôn Cổ Rùa, Xã Phú Mãn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội Địa điểm thi: Số 4, Ngõ Chùa Hưng Ký, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
14	01T	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương	Số 387 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
15	02D	Trường Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn	Địa điểm thi: Số 120 A Dương Đình Hội, Phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
16	02E	Trường Trung cấp Âu Việt	Số 15 Lương Minh Nguyệt, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
17	02F	Trường Trung cấp Mai Linh	Số 302 Lê Thị Riêng, Phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
18	02H	Trường Trung cấp Vạn Tường	Số 469 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
19	02I	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP. Hồ Chí Minh	Số 182, Nguyễn Chí Thanh, Phường 3, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh



STT	Mã Trạm	Tên các cơ sở phối hợp đào tạo	Địa chỉ
20	02J	Trường Cao đẳng Bách Khoa Sài Gòn	Trụ sở chính: Số 241 đường Nguyễn Thượng Hiền, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh Địa điểm thi: Số 32 đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
21	02L	Trường Trung cấp Nghề Kỹ thuật Nghiệp vụ Tôn Đức Thắng	Cơ sở 1: TT 17 Tam Đảo, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh Cơ sở 2: Số 37/3 - 37/5 Ngô Tất Tố, Phường 21, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
22	03D	Trung tâm GDTX Hải Phòng	Số 33 Nguyễn Đức Cảnh, Phường An Biên, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng
23	03F	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hải Phòng	Địa điểm thi: Số 264 Trần Nhân Tông, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng
24	03G	Trường Trung cấp Tài chính - Kế toán Hải Phòng	29 Lực Hành, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
25	05D	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Hà Giang	Đường Hải Thượng Lãn Ông, Tổ 15, Phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
26	07D	Trường Cao đẳng Cộng đồng Lai Châu	Phường Quyết Thắng, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
27	07E	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Lai Châu	Số 274, Phường Quyết Thắng, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu
28	08D	Trung tâm KTTH - HNDN và GDTX Lào Cai	Phố Vạn Hoa, Phường Kim Tân, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
29	09D	Trung tâm GDTX tỉnh Tuyên Quang	Tổ 3, Phường Tân Quang, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
30	09E	Trường Cao đẳng Nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang	Số 138 đường Kim Quan, Tổ 4, Phường Ý La, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang
31	11D	Trung tâm GDTX - GDHN tỉnh Bắc Kạn	Tổ 4, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn
32	11E	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Bạch Thông	Phố Chính, Thị trấn Phủ Thông, Huyện Bạch Thông, Tỉnh Bắc Kạn
33	13D	Trường Cao đẳng Yên Bái	Tổ 12, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
34	14D	Trường Cao đẳng Sơn La	Tổ 2, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La
35	14E	Trung tâm Chính trị huyện Yên Châu	Số 22 Phố Hoa Ban, Tiểu khu 4, Thị trấn Yên Châu, Huyện Yên Châu, Tỉnh Sơn La
36	14F	Trung tâm GDTX Mường La	Bản Nong Heo, Thị trấn Ít Ong, Huyện Mường La, Tỉnh Sơn La.
37	15D	Trung tâm GDTX tỉnh Phú Thọ	Phường Tiên Cát, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ
38	16D	Trung tâm GDTX Vĩnh Phúc	Số 43 Chu Văn An, Phường Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
39	17D	Trường Đào tạo Cán bộ Nguyễn Văn Cừ	Vườn Đào, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
40	17E	Trung tâm GDNN - GDTX TP. Móng Cái	Số 97 đường Hùng Vương, Phường Hòa Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh
41	17F	Trung tâm Hướng nghiệp và GDTX tỉnh Quảng Ninh	Số 68 Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
42	18D	Trung tâm GDTX - NN, Tin học tỉnh Bắc Giang	Số 832 Lê Lợi, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang
43	19D	Trung tâm GDTX tỉnh Bắc Ninh	Số 39 Nguyễn Đăng Đạo, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh
44	19E	Trung tâm GDNN - GDTX tỉnh Bắc Ninh	Khu phố Đình, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh

STT	Mã Trạm	Tên các cơ sở phối hợp đào tạo	Địa chỉ
			Bắc Ninh
45	19F	Trung tâm GDNN - GDTX TP. Từ Sơn	Lê Phụng Hiểu, Phường Đông Ngàn, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh
46	19G	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lương Tài	Thị trấn Thứa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh
47	19H	Trung tâm GDTX Thị xã Thuận Thành	Phường Hồ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh
48	19I	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Gia Bình	Số 7 đường Trần Hưng Đạo, Thị trấn Gia Bình, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh
49	19J	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Tiên Du	Số 1 Đỗ Nguyên Thụy, Thị trấn Lim, Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh
50	21D	Trung tâm GDTX - NN, Tin học tỉnh Hải Dương	Số 310 Đại lộ Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương
51	22D	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Yên Mỹ	Thôn Thanh Xá, Xã Nghĩa Hiệp, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên
52	22E	Trung tâm GDTX tỉnh Hưng Yên	Số 126 Phạm Ngũ Lão, Phường Quang Trung, TP. Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên
53	25D	Trung tâm GDTX tỉnh Nam Định	Đệ Tứ, Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định
54	25E	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Xuân Trường	Thị trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định
55	25F	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Hải Hậu	Xã Hải Hà, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định
56	26D	Trung tâm Dịch vụ việc làm Thái Bình	Phường Hoàng Diệu, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
57	26E	Trường Đại học Thái Bình	Xã Tân Bình, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình
58	27D	Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình	Phường Bích Đào, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình
59	28D	Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật tổng hợp Thanh Hóa	Số 4 Nguyễn Tạo, Phường Trường Thi, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa
60	29D	Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An	Số 315 Lê Duẩn, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
61	30D	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh	Số 371, Đường Nguyễn Công Trứ, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
62	31D	Trường Đại học Quảng Bình	Số 312 Lý Thường Kiệt, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình
63	33D	Trung tâm GDTX Thừa Thiên Huế	Cơ sở 1: Số 88 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế. Cơ sở 2: Số 11 Đống Đa, Phường Phú Nhuận, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.
64	36D	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Đăk Hà	Tổ dân phố số 9, Thị trấn Đăk Hà, Huyện Đăk Hà, Tỉnh Kon Tum
65	37D	Trung tâm GDTX tỉnh Bình Định	Số 107A đường Thanh Niên, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
66	38D	Trung tâm GDTX tỉnh Gia Lai	Số 61 Lý Thái Tổ, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
67	38E	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Krông Pa	Tổ dân phố số 7, Thị trấn Phú Túc, Huyện Krông Pa, Tỉnh Gia Lai
68	38F	Trung tâm Chính trị Thị xã Ayun Pa	Số 71 Nguyễn Huệ, Thị xã Ayun Pa, Tỉnh Gia Lai
69	39D	Trung tâm GDTX tỉnh Phú Yên	Số 114 Lê Trung Kiên, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên
70	40D	Trường Trung cấp Đăk Lăk	Số 144 Phan Chu Trinh, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đăk Lăk
71	41E	Trung tâm GDTX tỉnh Khánh Hòa	03 đường Trần Hưng Đạo, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

STT	Mã Trạm	Tên các cơ sở phối hợp đào tạo	Địa chỉ
72	42D	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Lâm Hà	Tổ dân phố Yên Bình, Thị trấn Đình Văn, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng
73	43E	Trường Trung cấp Miền Nam	Trụ sở chính: Khu phố Suối Cam, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước. Địa điểm thi: Đường Phan Bội Châu, P. Tân Bình, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước.
74	45D	Trung tâm GDTX - HN tỉnh Ninh Thuận	Số 26, Đường 16/4 Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
75	48D	Trung tâm GDTX tỉnh Đồng Nai	Đường D10, KP 7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
76	48E	Trung tâm GDNN - GDTX huyện Trảng Bom	Khu phố 3, Đường Nguyễn Huệ, Thị trấn Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai
77	55D	Trường Trung cấp Hồng Hà TP. Cần Thơ - Phân hiệu An Giang	Số 557/9 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ Phân hiệu An Giang: Số 9 Nguyễn Thanh Sơn, Phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
78	55F	Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ	Số 57 Đường Cách mạng Tháng Tám, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ

Danh sách được cập nhật đăng tải trên website của Nhà trường tại địa chỉ:
<http://tuyensinh.hou.vn>.

